1 : 1 | ☐ A4 ☐ A3 ☑ other | Confidentiality ☐ Internal ☑ External | ☐ EVT ☐ DVT

Quick Start Guide

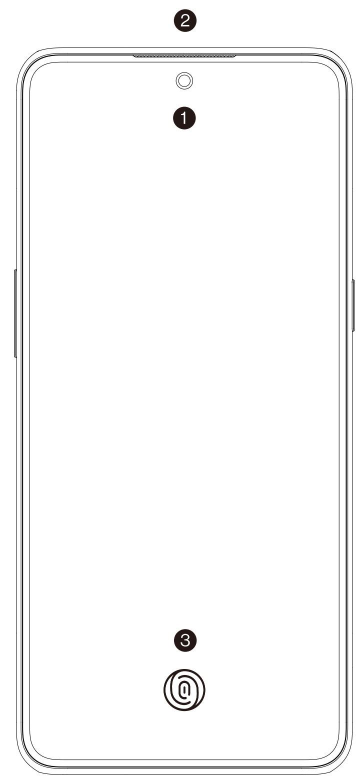

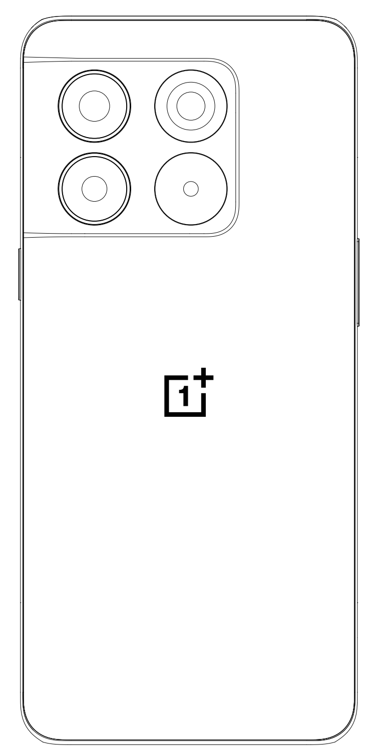

Must Know

1 EN: Front Camera
es-MX: Cámara frontal
VN: Camera trước
TH: กล้องด้านหน้า
HE: מצלמה קדמית
AE: الكاميرا الأمامية

2 EN: Earpiece Speaker
es-MX: Altavoz de auricular
VN: Loa Trên Cùng
TH: ลำโพงหูฟัง
HE: רמקול אוזניות
AE: مكبر صوت علوي

3 EN: In-display fingerprint sensor
es-MX: Sensor de huella digital en pantalla
VN: Cảm biến vân tay
TH: เซ็นเซอร์ลายนิ้วมือบนหน้าจอ
HE: חיישן טביעת אצבע בתצוגה
AE: مستشعر بصمة الأصابع

4 EN: Speaker
es-MX: Altavoz
VN: Loa Dưới Cùng
TH: ลำโพง
HE: רמקול
AE: مكبر صوت سفلي

5 EN: Power Sleep/Wake
es-MX: Encendido Suspender /Activar
VN: Chế Độ Ngủ / Thức
TH: พาวเวอร์สลีป/ปลุก
HE: כוח שינה/התעוררות
AE: سكون/تفعيل الطاقة

6 EN: Volume
es-MX: Volumen
VN: Nút âm lượng
TH: ปุ่มปรับระดับเสียง
HE: מקש עוצמת קול
AE: أزرار مستوى الصوت

7 EN: USB Type-C port
es-MX: Encendido Suspender /Activar
VN: Cổng USB Loại C
TH: พอร์ต USB Type-C
HE: יציאת USB Type-C
AE: منفذ USB من النوع C

8 EN: Nano SIM Slot
es-MX: Ranura nano SIM
VN: Khe SIM Nano
TH: สล็อตนาโนซิม
HE: חריץ ננו SIM
AE: درج SIM مصغر

Never Settle

Version 12.2

EN

Welcome
Welcome to the OnePlus family! We're thrilled you've chosen OnePlus. This guide will help you get the most out of your new device. Read through this quick start guide carefully to ensure safe and proper use of your device.

Get Support
Please visit the oneplus.com/privacy-and-legal page to find more information on our warranty and return policy. You can also reach out to OnePlus Customer Support by visiting oneplus.com/support.

Regulatory Information
You can check our Regulatory labels by following the steps:
Settings > About device > Regulatory

Frequency Bands and Power
According to Directive 2014/53/EU, the frequency bands and transmitting power (radiated and/or conducted) nominal limits applicable to this radio equipment are as follows:
GSM900: 33dBm; GSM1800: 30dBm;
UMTS Band 1/8: 24dBm;
LTE FDD Band 1: 23.8dBm; Band 3/8/20/28: 24dBm; Band 7: 23.2dBm;
LTE TDD Band 38/40: 23.5dBm; Band 41: 26dBm;
5G NR Band n1/n38: 23.5dBm; Band n28: 24dBm; Band n41: 26dBm;
Band n8/n20: 23.8dBm; Band n3: 23.2dBm; Band n7/n40: 23dBm;
Band n77/n78: 25.5dBm;
Bluetooth: 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G: 16.3dBm;
Wi-Fi 5G: 5150-5350MHz: 18.5dBm, 5470-5725MHz: 18.5dBm,
5725-5850MHz: 10.6dBm; NFC: 13.56MHz: 42dBμA/m at 10m;

Learn More
For more information, please download the complete guide on www.oneplus.com/support/manuals.
This manual is for reference only, the actual product shall prevail.
The information is subject to change without notice.

Model: CPH2413/CPH2415/CPH2417

es-MX

Bienvenido
¡Bienvenido a la familia OnePlus! Estamos encantados de que haya elegido OnePlus. Esta guía le ayudará a aprovechar al máximo su nuevo dispositivo. Lea cuidadosamente esta guía de inicio rápido para asegurar un uso adecuado y seguro de su dispositivo.

Obtener soporte
Visite la página oneplus.com/privacy-and-legal para obtener más información sobre nuestra garantía y política de devoluciones. También puede ponerse en contacto con Soporte a clientes OnePlus visitando oneplus.com/support.

Información regulatoria
Puede revisar nuestras Etiquetas regulatorias siguiendo los pasos:
Ajustes > Acerca del dispositivo > Regulatorio

Bandas de frecuencia y potencia
Bandas de frecuencia y potencia
De acuerdo con la Directiva 2014/53/EU, los límites nominales de las bandas de frecuencia y potencia de transmisión (radiadas y/o conducidas) aplicables para este equipo de radio son los siguientes:
GSM900: 33dBm; GSM1800: 30dBm;
Banda UMTS 1/8: 24dBm;
Banda LTE FDD 1: 23.8dBm; Banda 3/8/20/28: 24dBm; Banda 7: 23.2dBm;
Banda LTE TDD Banda 38/40: 23.5dBm; Banda 41: 26dBm;
Banda 5G NR n1/n38: 23.5dBm; Banda n28: 24dBm; Banda n41: 26dBm;
Banda n8/n20: 23.8dBm; Banda n3: 23.2dBm; Banda n7/n40:23dBm;
Banda n77/n78: 25.5dBm;
Bluetooth: 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G: 16.3dBm;
Wi-Fi 5G: 5150-5350MHz: 18.5dBm, 5470-5725MHz:18.5dBm,
5725-5850MHz: 10.6dBm; NFC: 13.56MHz: 42dBμA/m a 10m;

Conocer más
Si desea obtener más información, descargue la guía completa en www.oneplus.com/support/manuals.
Este manual es solo para consulta, el producto real prevalecerá.
La información está sujeta a cambios sin previo aviso.

Modelo: CPH2413/CPH2415/CPH2417

VN

Chào Mừng
Chào mừng đến gia đình OnePlus! Chúng tôi rất vui mừng khi bạn chọn OnePlus. Hướng dẫn này sẽ giúp bạn tận dụng tối đa thiết bị mới của mình. Đọc kỹ hướng dẫn khởi động nhanh này một cách cẩn thận để đảm bảo sử dụng thiết bị của bạn an toàn và đúng cách.

Nhận Hỗ Trợ
Vui lòng truy cập trang oneplus.com/privacy-and-legal để tìm thêm thông tin về chính sách bảo hành và đổi trả của chúng tôi. Bạn cũng có thể liên hệ với bộ phận Hỗ Trợ Khách Hàng của OnePlus bằng cách truy cập oneplus.com/support.

Thông Tin Quy Định
Thông tin quy định có thể được tìm thấy trên thiết bị của bạn bằng cách truy cập thông qua "Giới thiệu về Điện thoại" được tìm thấy trong menu "Cài đặt".

Dải Tần Số và Công Suất
Theo Chỉ Thị 2014/53/EU, các giới hạn định mức của dải tần số và công suất phát (bức xạ và/hoặc dẫn điện) áp dụng cho thiết bị vô tuyến này như sau:
GSM900: 33 dBm; GSM1800: 30 dBm;
Băng tần UMTS 1/8: 24 dBm;
Băng tần LTE FDD 1: 23,8 dBm; Băng tần LTE FDD 3/8/20/28: 24 dBm;
Băng tần LTE FDD 7: 23,2 dBm;
Băng tần LTE TDD 38/40: 23,5 dBm; Băng tần LTE TDD 41: 26 dBm;
Băng tần 5G NR n1/n38: 23,5 dBm;Băng tần 5G NR n28: 24 dBm;
Băng tần 5G NR n41: 26 dBm; Băng tần 5G NR n8/n20: 23,8 dBm;
Băng tần 5G NR n3: 23,2 dBm; Băng tần 5G NR n7/n40: 23 dBm;
Băng tần 5G NR n77/n78: 25,5 dBm;
Bluetooth: 17,8 dBm; Wi-Fi 2,4G: 16,3 dBm;
Wi-Fi 5G: 5150-5350 MHz: 18,5 dBm, 5470-5725 MHz: 18,5 dBm,
5725-5850 MHz: 10,6 dBm;
NFC:13,56 MHz: 42 dBμA/m tại 10 m.

Tìm hiểu thêm
Để biết thêm thông tin, vui lòng tải về hướng dẫn đầy đủ trên www.oneplus.com/support/manuals.
Hướng dẫn này chỉ mang tính tham khảo, sản phẩm thực tế sẽ được áp dụng. Các thông tin có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Kiểu máy: CPH2413/CPH2415/CPH2417

TH

ยินดีต้อนรับ
ยินดีต้อนรับสู่ครอบครัว OnePlus! เราดีใจที่คุณเลือก OnePlus คู่มือนี้จะช่วยให้คุณได้รับประโยชน์สูงสุดจากอุปกรณ์ใหม่ของคุณ โปรดอ่านคู่มือการใช้งานฉบับย่อนี้อย่างละเอียดเพื่อที่คุณสามารถใช้งานอุปกรณ์ได้อย่างปลอดภัยและเหมาะสม

ขอรับความช่วยเหลือ
กรุณาเข้าไปเยี่ยมชมหน้า oneplus.com/privacy-and-legal เพื่ออ่านข้อมูลเพิ่มเติมเกี่ยวกับการรับประกันและนโยบายการคืนสินค้าของเรา นอกจากนี้ คุณสามารถติดต่อฝ่ายสนับสนุนลูกค้า OnePlus ด้วยการเยี่ยมชม oneplus.com/support

ข้อมูลทางกฎหมาย
ข้อมูลทางกฎหมายระบุอยู่ในอุปกรณ์ของคุณในหน้า 'เกี่ยวกับอุปกรณ์' ในเมนู 'การตั้งค่า'

แถบความถี่และพลังงาน
ตามคำสั่ง 2014/53/EU ระบุว่าขีดจำกัดขั้นต่ำของแถบความถี่และกำลังส่ง (แผ่รังสีและ/หรือสื่อนำ) สำหรับอุปกรณ์วิทยุเครื่องนี้มีดังนี้:
GSM900: 33dBm; GSM1800: 30dBm;
UMTS คลื่นความถี่ 1/8: 24dBm;
LTE FDD คลื่นความถี่ 1: 23.8dBm; LTE FDD คลื่นความถี่ 3/8/20/28: 24dBm;
LTE FDD คลื่นความถี่ 7: 23.2dBm;
LTE TDD คลื่นความถี่ 38/40: 23.5dBm; LTE TDD คลื่นความถี่ 41: 26dBm;
5G NR คลื่นความถี่ n1/n38: 23.5dBm; 5G NR คลื่นความถี่ n28: 24dBm;
5G NR คลื่นความถี่ n41: 26dBm; 5G NR คลื่นความถี่ n8/n20: 23.8dBm;
5G NR คลื่นความถี่ n3: 23.2dBm; 5G NR คลื่นความถี่ n7/n40: 23dBm;
5G NR คลื่นความถี่ n77/n78: 25.5dBm;
บลูทูธ 17.8 dBm; Wi-Fi 2.4G: 16.3dBm;
Wi-Fi 5G: 5150-5350MHz: 18.5dBm, 5470-5725MHz: 18.5dBm
5725-5850MHz: 10.6dBm; NFC:13.56MHz: 42dBμA/m @10m.

เรียนรู้เพิ่มเติม
สำหรับข้อมูลเพิ่มเติมกรุณาดาวน์โหลดคู่มือฉบับสมบูรณ์ที่ www.oneplus.com/support/manuals.
คู่มือการใช้งานฉบับนี้เป็นเพียงข้อมูลอ้างอิง และให้ถือเอาข้อมูลของอุปกรณ์ที่ใช้งานจริงเป็นเป็นข้อมูลหลัก ข้อมูลดังกล่าวเปลี่ยนแปลงได้โดยไม่ต้องแจ้งให้ทราบล่วงหน้า

รุ่น: CPH2413/CPH2415/CPH2417

HE

ברוכים הבאים
ברוכים הבאים למשפחת OnePlus! אנו שמחים שבחרת ב-OnePlus. מדריך זה יסייע לך להפיק את המיטב מהמכשיר החדש שלך. קרא בקפידה מדריך התחלה מהירה זה בשלמותו כדי להבטיח שימוש בטוח ונכון במכשיר.

קבלת תמיכה
לקבלת מידע נוסף לגבי האחריות ומדיניות ההחזרות שלנו, בקר בדף oneplus.com/privacy-and-legal. תוכל גם לפנות לשירות הלקוחות של OnePlus באתר oneplus.com/support.

מידע בנושאי תקינה
למידע לגבי תקינה של המכשיר, גש אל 'אודות מכשיר' בתפריט 'הגדרות'.

פסי תדרים והספק
על פי הנחיה 2014/53/EU, הגבולות הנומינליים של פסי התדרים ושל הספק השידור (בקרינה ו/או בהולכה) שחלים על ציוד רדיו זה הינם:
GSM900: 33dBm; GSM1800: 30dBm;
UMTS Band 1/8: 24dBm;
LTE FDD Band 1: 23.8dBm; LTE FDD Band 3/8/20/28: 24dBm;
LTE FDD Band 7: 23.2dBm;
LTE TDD Band 38/40: 23.5dBm; LTE TDD Band 41: 26dBm;
5G NR band n1/n38: 23.5dBm; 5G NR band n28: 24dBm;
5G NR band n41: 26dBm; 5G NR band n8/n20: 23.8dBm;
5G NR band n3: 23.2dBm; 5G NR band n7/n40: 23dBm;
5G NR band n77/n78: 25.5dBm;
Bluetooth: 17.8dBm; Wi-Fi 2.4G: 16.3 dBm;
Wi-Fi 5G: 5150-5350 MHz: 18.5dBm, 5470-5725 MHz: 18.5dBm,
5725-5850 MHz: 10.6dBm;
NFC: 13.56MHz: 42dBμA/m ב-10m.

מידע נוסף
לקבלת מידע נוסף, הורד את המדריך המלא בכתובת www.oneplus.com/support/manuals.
מדריך זה נועד לעזר בלבד, המידע במוצר עצמו גובר. המידע כפוף לשינויים ללא הודעה מראש.

דגם: CPH2413/CPH2415/CPH2417

AE

مرحبًا
مرحبًا بكم في عائلة OnePlus! نحن في غاية السعادة لاختيارك OnePlus. سوف يساعدك هذا الدليل في الحصول على أقصى استفادة من جهازك الجديد. اقرأ دليل بدء التشغيل السريع الحالي بعناية لضمان استخدام جهازك بعناية وبشكل سليم.

احصل على الدعم
يُرجى زيارة صفحة oneplus.com/privacy-and-legal لمعرفة مزيد من المعلومات حول سياسة الضمان والإرجاع الخاصة بنا. يمكنك أيضًا الوصول إلى دعم عملاء OnePlus عن طريق زيارة oneplus.com/support.

المعلومات التنظيمية
يمكن العثور على المعلومات التنظيمية في الجهاز الخاص بك من خلال "حول الجهاز" الموجودة في قائمة "إعدادات".

نطاقات التردد والطاقة
طبقًا للتوجيه 2014/53/EU، فإن نطاقات دليل موجات التردد وطاقة البث (المشعة أو الموصلة أو كليهما) تنطبق على جهاز اللاسلكي الحالي على النحو التالي:
GSM900: 33dBm؛ GSM1800: 30dBm؛
نطاق UMTS 1/8: 24dBm؛
نطاق LTE FDD 1: 23.8dBm؛ نطاق LTE FDD 3/8/20/28: 24dBm؛
نطاق LTE FDD 7: 23.2dBm؛
نطاق LTE TDD 38/40: 23.5dBm؛ نطاق LTE TDD 41: 26dBm؛
نطاق 5G NR n1/n38: 23.5dBm؛ نطاق 5G NR n28: 24dBm؛
نطاق 5G NR n41: 26dBm؛ نطاق 5G NR n8/n20: 23.8dBm؛
نطاق 5G NR n3: 23.2dBm؛ نطاق 5G NR n7/n40: 23dBm؛
نطاق 5G NR n77/n78: 25.5dBm؛
البلوتوث: 17.8dBm؛ Wi-Fi 2.4G: 16.3dBm؛
Wi-Fi الجيل الخامس: 5150-5350MHz: 18.5dBm،
5470-5725 MHz: 18.5dBm، 5725-5850 MHz: 10.6dBm؛
NFC: 13.56MHz: 42dBμA/m عند 10m.

اعرف المزيد
لمزيد من المعلومات، يرجى تنزيل الدليل كاملًا من خلال www.oneplus.com/support/manuals.
يعتبر هذا الدليل مجرد مرجع فقط، وينبغي اعتماد المعلومات الفعلية الخاصة بالمنتج.
تخضع المعلومات للتغيير دون إشعار.

الموديل: CPH2413/CPH2415/CPH2417

Created Together with Our Community♡
©2022 OnePlus All Rights Reserved

Design: Check: Approved: | Date: